TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 143/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 09-5-2024
"V/v Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thà

Bà Dương Thị Kim Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hồng Hảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tưởng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 105/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2024, về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Q,** sinh năm 1975,

Địa chỉ: Thôn H, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Bá M,** sinh năm 1975,

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn H, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương. Nơi ở hiện nay: Hàn Quốc.

Chị Q và anh M vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Q trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Bá M tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương vào ngày 03/11/1995. Sau khi kết hôn chị chuyển về sống chung với anh M cùng gia đình nhà chồng tại thôn H, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến giữa năm 2022 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân

chủ yếu là do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, mỗi lần nói chuyện thường hay xảy ra cãi vã. Anh M đi Hàn Quốc từ cuối tháng 11/2023 đến nay chưa về nước, từ lúc anh M đi nước ngoài đã cắt đứt liên lạc, anh M cũng không liên lạc gì về cho chị. Chị và anh M có cách định hướng và tương lai khác nhau, cuộc sống vợ chồng xa cách đã lâu nên tình cảm không còn, tuy hai bên gia đình đã nhiều lần nói chuyện khuyên bảo nhưng vợ chồng vẫn không thể khắc phục được. Chị đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương giải quyết cho chị ly hôn với anh M để sớm ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Chị và anh M có 02 con chung là Nguyễn Bá T, sinh ngày 07/9/1996 hiện nay đang lao động tại Đài Loan và Nguyễn Thị T1, sinh ngày 03/9/1998 nay đã kết hôn. Cả 02 con chung hiện nay đều đã trưởng thành và có cuộc sống riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của bị đơn về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Do chị Q không cung cấp được địa chỉ của anh M ở Hàn Quốc nên Tòa án đã tiến hành xác minh với gia đình anh M. Bà Vũ Thị D, sinh năm 1947 (là mẹ đẻ của anh M) trình bày: Bà không biết địa chỉ cụ thể của anh M ở nước ngoài nên không cung cấp được cho Tòa án. Tuy nhiên anh M vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình bà qua điện thoại. Bà đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và đã thông báo cho anh M biết. Quan điểm của anh M là do vợ chồng không còn tình cảm nay chị Q yêu cầu ly hôn, anh đồng ý. Về con chung: Anh xác định vợ chồng có 02 con chung Nguyễn Bá T và Nguyễn Thị T1, cả 02 con đều đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung: anh không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn chị Q có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; Bị đơn anh M vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Đại diện Viện sát nhân dân tỉnh H phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn chấp hành đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình: Xử cho chị Nguyễn Thị Q ly hôn anh Nguyễn Bá M; Về con chung đều đã trưởng thành nên không giải quyết; Về tài sản chung, vay nợ: Các đương sự không yêu cầu nên không phải giải quyết; Về án phí: Chị Q phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Q khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương giải quyết việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn giữa chị và anh Nguyễn Bá M. Anh M hiện đang sinh sống và lao động tại Hàn Quốc, nơi cư trú trước khi xuất cảnh tại thôn H, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Chị Q vắng mặt tại phiên toà và có đơn đề nghị xử vắng mặt, anh M đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa những vẫn vắng mặt không lý do lần thứ 2 nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Q và anh M.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Q, anh Nguyễn Bá M tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương vào ngày 03/11/1995 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn chị Q chuyển về nhà anh M sinh sống cùng gia đình nhà chồng, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến giữa năm 2022 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, mỗi lần nói chuyện thường hay xảy ra cãi vã. Anh M đi Hàn Quốc từ cuối tháng 11/2023 đến nay chưa về nước, từ lúc anh M đi nước ngoài đã cắt đứt liên lạc với chị Q. Nay chị Q và anh M đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Q yêu cầu ly hôn thì anh M cũng đồng ý. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị Q và anh M đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận cho chị Q được ly hôn anh M là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về quan hệ con chung: Chị Q và anh M có 02 con chung là Nguyễn Bá T, sinh ngày 07/9/1996 hiện nay đang lao động tại Đài Loan và Nguyễn Thị T1, sinh ngày 03/9/1998 nay đã kết hôn. Cả 02 con chung hiện nay đều đã trưởng thành và có cuộc sống riêng nên không phải giải quyết việc nuôi con.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị Q là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án

theo quy định tại Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Q được ly hôn anh Nguyễn Bá M.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Q phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/23 số 0000499 ngày 06/3/2024 (chị Q đã nộp đủ án phí).

3. Về quyền kháng cáo: Chị Q có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, anh M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Giàng (*để ghi vào sổ hộ tịch*);
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa HC, Tòa GĐ&NCTN.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Cường